

Số: 713/QĐ-DHV

Nghệ An, ngày 13 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy của Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 31/3/2020;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2020 cho 192 sinh viên (có tên trong danh sách kèm theo), trong đó:

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Báo chí	2
2	Chính trị học	1
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	3
4	Công nghệ thông tin	28
5	Công nghệ thực phẩm	5
6	Công tác xã hội	2
7	Giáo dục mầm non	3
8	Giáo dục thể chất	1
9	Giáo dục tiểu học	7

10	Kế toán	15
11	Khoa học môi trường	2
12	Kinh tế	7
13	Kinh tế nông nghiệp	6
14	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	2
15	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	5
16	Kỹ thuật xây dựng	6
17	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	6
18	Luật	27
19	Luật kinh tế	7
20	Ngôn ngữ Anh	2
21	Nông học	4
22	Quản lý đất đai	6
23	Quản lý giáo dục	5
24	Quản lý tài nguyên và môi trường	7
25	Quản lý văn hoá	2
26	Quản trị kinh doanh	8
27	Sư phạm Lịch sử	4
28	Sư phạm Ngữ văn	4
29	Sư phạm tiếng Anh	1
30	Sư phạm Tin học	2
31	Sư phạm Toán học	1
32	Sư phạm Vật lý	1
33	Tài chính - Ngân hàng	10
	Tổng:	192

Xếp loại:

- Giỏi: 11 sinh viên
- Khá: 89 sinh viên
- Trung bình: 92 sinh viên

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị liên quan; Trưởng các khoa, viện có sinh viên tốt nghiệp và các sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, ĐT



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY, ĐỢT 1 - NĂM 2020**

Kèm theo Quyết định số 713/QĐ-ĐHV ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành tốt nghiệp
1	155D1402181031	VU TIEN	CUONG	11/10/1995	Nam	Khá	Sư phạm Lịch sử
2	155D1402181036	TRAN THI ANH	DAO	23/10/1997	Nữ	Khá	Sư phạm Lịch sử
3	155D1402101010	NGUYEN MINH	TIEN	28/05/1997	Nam	Trung bình	Sư phạm Tin học
4	155D1402011061	NGUYEN THI	QUY	15/04/1997	Nữ	Khá	Giáo dục mầm non
5	155D1402021102	LO THUY	NGA	21/01/1996	Nữ	Khá	Giáo dục tiểu học
6	155D1402021014	NGAN THI HONG	QUYEN	12/09/1997	Nữ	Khá	Giáo dục tiểu học
7	145D1402020003	Vi Hai	Yen	07/02/1995	Nữ	Khá	Giáo dục tiểu học
8	155D1402171016	NGUYEN THI	HIEN	05/05/1997	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn
9	155D1402171034	NGUYEN THI YEN	KHUYEN	26/09/1997	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn
10	155D1402310005	Lo Thi	Nu	02/08/1996	Nữ	Khá	Sư phạm tiếng Anh
11	155D1402011123	VO THI NHAN	TAM	21/09/1997	Nữ	Khá	Giáo dục mầm non
12	155D1402021053	LOC THI KIM	LIEN	24/10/1997	Nữ	Khá	Giáo dục tiểu học
13	155D1402021103	TRUONG THI	TAM	19/03/1996	Nữ	Khá	Giáo dục tiểu học
14	155D1402091015	NGUYEN DINH	HOANG	12/09/1997	Nam	Khá	Sư phạm Toán học
15	155D3201010046	NGUYEN DUY	HIU	15/11/1996	Nam	Trung bình	Báo chí
16	155D3201010021	NGUYEN THI KIEU	OANH	26/12/1997	Nữ	Khá	Báo chí
17	155D3102010016	TRAN VAN	KY	16/04/1996	Nam	Trung bình	Chính trị học
18	155D4403017002	Jeexaiyang	Thortou	04/03/1996	Nam	Khá	Khoa học môi trường
19	155D6201150016	Lang Anh	Phuc	29/07/1996	Nam	Trung bình	Kinh tế nông nghiệp
20	155D6201152001	Lo Xuan	Vu	20/03/1996	Nam	Khá	Kinh tế nông nghiệp
21	155D1401140030	NGUYEN VAN	LINH	25/09/1996	Nam	Trung bình	Quản lý giáo dục
22	155D1401140023	NGUYEN THI	THANH	29/05/1997	Nữ	Khá	Quản lý giáo dục
23	155D7601010060	HO THI	LINH	15/08/1997	Nữ	Khá	Công tác xã hội
24	155D3403010016	NGUYEN THI	TRANG	29/09/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán
25	155D3101010065	HO THI QUYNH	ANH	21/02/1996	Nữ	Khá	Kinh tế
26	155D3101010040	PHAN QUYNH TRAM	ANH	17/07/1997	Nữ	Trung bình	Kinh tế
27	155D3101010026	NGUYEN MINH	HOANG	24/10/1996	Nam	Trung bình	Kinh tế
28	155D3101010019	NGUYEN THI MINH	PHUONG	10/06/1997	Nữ	Trung bình	Kinh tế
29	155D3801010269	HOANG THI MY	LINH	08/04/1997	Nữ	Trung bình	Luật
30	155D3801010333	DINH ANH	TUAN	20/02/1997	Nam	Trung bình	Luật
31	145D3801070046	Nguyen Thi Thu	Ha	10/08/1996	Nữ	Khá	Luật kinh tế
32	145D2202010045	Doan Thi	Liên	11/01/1995	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh
33	155D2202010110	LE THI LUU	LY	02/04/1997	Nữ	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
34	155D3401010083	NGUYEN THI KIM	DUNG	07/04/1997	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh

35	155D3401010017	NGUY THI	DUNG	03/03/1997	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh
36	155D3402010003	PHAN TÚ	ANH	26/10/1997	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng
37	155D3402010044	NGUYỄN THI	HIẾN	19/08/1997	Nữ	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng
38	155D3402010033	NGUYỄN THI	HÀNG	03/10/1997	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng
39	155D3801010078	HỒ NGỌC	BẢO	25/03/1997	Nam	Trung bình	Luật
40	155D3801010682	NGUYỄN VIỆT	HÀ	14/11/1997	Nữ	Trung bình	Luật
41	155D3801010638	Thao Vân	Sua	27/03/1996	Nam	Trung bình	Luật
42	155D3801070111	PHẠM NGỌC	THÂN	27/06/1996	Nam	Trung bình	Luật kinh tế
43	155D3403010498	NGUYỄN NGỌC THIÊN	HUONG	29/03/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán
44	155D3403010478	LÊ THỊ	MAI	08/05/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán
45	155D3403010102	LÊ THỊ QUỲNH	AN	09/08/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán
46	155D3403010009	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	20/01/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán
47	155D3801010286	ĐỖ MANH	CUÔNG	06/03/1997	Nam	Khá	Luật
48	155D3801010605	ĐANG VĂN	HÒA	22/08/1996	Nam	Trung bình	Luật
49	155D3801010558	TRẦN THỊ	HOÀI	07/04/1996	Nữ	Trung bình	Luật
50	155D3801010283	NGUYỄN QUANG	LỢI	26/01/1997	Nam	Khá	Luật
51	155D3402010077	NGÔ ĐỨC	MINH	29/10/1997	Nam	Khá	Tài chính - Ngân hàng
52	155D3402010061	NGÔ THỊ AN	THƯƠNG	16/07/1997	Nữ	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng
53	155D3403010114	HOÀNG THỊ VIỆT	HÀ	24/02/1997	Nữ	Khá	Kế toán
54	155D3403010132	NGUYỄN MINH	HOÀNG	10/02/1997	Nam	Trung bình	Kế toán
55	155D3801010441	NGUYỄN VIỆT	LÂM	30/10/1997	Nam	Khá	Luật
56	155D3801070060	NGÔ THỊ THANH	TÂN	23/03/1997	Nữ	Khá	Luật kinh tế
57	155D3401010124	VÕ NGỌC GIANG	THƯ	14/10/1997	Nữ	Trung bình	Quản trị kinh doanh
58	155D3402010019	CAO THỊ YÊN	ANH	22/12/1997	Nữ	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng
59	155D3402010116	LÊ THỊ MINH	ANH	20/07/1997	Nữ	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng
60	155D3402014004	Koumpha	Khamdy	07/02/1996	Nam	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng
61	155D3403010162	HOÀNG THỊ	THẢO	05/08/1997	Nữ	Khá	Kế toán
62	155D3801010257	NGUYỄN TIỀN	KIÊN	25/09/1997	Nam	Khá	Luật
63	155D3801010620	TRẦN THỊ	TRANG	06/09/1997	Nữ	Khá	Luật
64	155D3401010194	NGUYỄN CẢNH	ĐỨC	11/10/1997	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh
65	155D3801010714	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	03/09/1996	Nam	Khá	Luật
66	155D3801010340	LÊ THỊ THANH	THỦY	28/12/1997	Nữ	Khá	Luật
67	155D3801070197	ĐẶNG THANH	TRANG	12/03/1997	Nữ	Khá	Luật kinh tế
68	155D3801010667	HỒ THỊ TRÀ	GIANG	05/09/1995	Nữ	Khá	Luật
69	155D3801010061	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	15/11/1997	Nam	Khá	Luật
70	155D3403010333	PHẠM KIỀU	ANH	08/02/1996	Nữ	Khá	Kế toán
71	155D3403010161	TRẦN HÀ	THU	14/01/1997	Nữ	Khá	Kế toán
72	155D3801070049	LƯU ANH	TUẤN	20/07/1997	Nam	Khá	Luật kinh tế
73	155D3801010452	HOÀNG THỊ	BÌNH	14/02/1996	Nữ	Khá	Luật
74	155D3801010497	Lô Thị	Hồng	03/09/1994	Nữ	Trung bình	Luật
75	155D3801010204	TRẦN THỊ MỸ	HƯƠNG	20/11/1997	Nữ	Khá	Luật

76	155D3801010479	TRẦN THỊ HOÀI	PHƯƠNG	04/06/1997	Nữ	Khá	Luật
77	155D3801070226	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	09/07/1997	Nữ	Khá	Luật kinh tế
78	155D3403010483	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	24/01/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán
79	155D3403010513	TRẦN THỊ THU	TRANG	02/08/1997	Nữ	Khá	Kế toán
80	155D3801010619	CAO HỒNG	PHƯƠNG	20/04/1996	Nữ	Khá	Luật
81	155D38010106200	LÊ QUYNH	TRANG	18/07/1996	Nữ	Trung bình	Luật
82	155D6201090019	Lô Văn	Đức	06/07/1996	Nam	Khá	Nông học
83	155D6201092017	Va Y	Gấu	12/01/1997	Nữ	Trung bình	Nông học
84	155D6201092015	Xông Bá	Xênh	06/07/1994	Nam	Trung bình	Nông học
85	155D8501010029	LY BA	TRIA	02/09/1997	Nam	Trung bình	Quản lý đất đai
86	155D8501010022	TRẦN VĂN	TUÂN	27/02/1996	Nam	Trung bình	Quản lý đất đai
87	155D4802010004	NGUYỄN VĂN	DUY	16/08/1997	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin
88	155D4802010114	BUI QUỐC	TRỌNG	26/10/1997	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin
89	155D4802010108	PHẠM NGỌC	TỬ	17/12/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
90	155D4802010056	NGUYỄN ĐỨC BẢO	TUÂN	31/10/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
91	155D4802010121	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	06/12/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
92	155D4802010068	BUI QUỐC	ĐỨC	17/03/1997	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin
93	155D4802010033	LÊ THỊ	HUYỀN	22/07/1997	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin
94	155D4802010076	LÊ VĂN	NAM	20/09/1997	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin
95	155D4802010026	PHẠM MINH	QUÂN	15/10/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
96	155D4802010017	LÊ VĂN	QUYỀN	30/10/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
97	155D4802010061	NGUYỄN HÀ	THƯƠNG	03/01/1997	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin
98	155D4802010023	ĐINH THỊ THU	THỦY	21/05/1997	Nữ	Giỏi	Công nghệ thông tin
99	155D4802010041	NGUYỄN VĂN	TUÂN	03/04/1996	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin
100	155D4802010070	DƯƠNG ĐÌNH	TUÔNG	05/12/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
101	155D4802010008	NGUYỄN MẠNH	TUÔNG	24/08/1996	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
102	155D8501010069	Và Bá	Cu	15/02/1995	Nam	Trung bình	Quản lý tài nguyên và môi trường
103	155D4802010104	DƯƠNG THỊ THÚY	HIỀN	26/07/1997	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin
104	155D4802010107	HOÀNG VỊNH ANH	TUÂN	10/07/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
105	155D4802010140	BIỆN BÁ	HOÀNG	01/02/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
106	155D4802010195	NGUYỄN VĂN	MINH	28/04/1996	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin
107	145D5202070046	Dương Xuân	Hiếu	16/06/1996	Nam	Khá	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
108	145D5202160112	Chu Văn	Nam	18/11/1996	Nam	Trung bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
109	145D5202160005	Lê Nguyễn Anh	Quân	25/03/1996	Nam	Trung bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
110	145D5202160077	Hồ Văn	Thường	22/02/1996	Nam	Trung bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
111	145D5802080115	Phan Hữu	Thập	09/08/1992	Nam	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng
112	145D5401010094	Đậu Thị	Giang	19/05/1996	Nữ	Khá	Công nghệ thực phẩm
113	145D5401010010	Nguyễn Thị	Oanh	07/07/1996	Nữ	Khá	Công nghệ thực phẩm
114	145D5401010068	Nguyễn Thị Minh	Thao	10/10/1996	Nữ	Khá	Công nghệ thực phẩm
115	145D5202160031	Lê Thanh	Tuân	09/07/1994	Nam	Trung bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
116	145D5802080164	Lăng Trọng	Lực	29/10/1995	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng

117	145D5401010118	Nguyễn Thị Dung	10/09/1994	Nữ	Khá	Công nghệ thực phẩm
118	145D1402060023	Nguyễn Thị Hương	25/08/1995	Nữ	Khá	Giáo dục thể chất
119	145D1402181020	Nguyễn Thị Huyền	04/05/1996	Nữ	Khá	Sư phạm Lịch sử
120	145D1402181075	Trần Thị Hà My	23/02/1996	Nữ	Giỏi	Sư phạm Lịch sử
121	145D1402171110	Nguyễn Thị Hoi	19/05/1995	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn
122	145D1402010015	Phạm Thị Trang	28/01/1996	Nữ	Trung bình	Giáo dục mầm non
123	145D1402111115	Lê Thị Thủy	05/11/1996	Nữ	Trung bình	Sư phạm Vật lý
124	135D6201150046	Bùi Đình Cao Cường	02/06/1995	Nam	Khá	Kinh tế nông nghiệp
125	145D6201150032	Lô Chí Phúc	20/11/1995	Nam	Khá	Kinh tế nông nghiệp
126	145D1401140006	Lô Thị Bích	27/11/1995	Nữ	Khá	Quản lý giáo dục
127	145D1401140020	Trần Thị Giang	01/04/1996	Nữ	Khá	Quản lý giáo dục
128	145D1401140027	Nguyễn Thái Hằng	01/03/1996	Nữ	Khá	Quản lý giáo dục
129	145D2203420005	Nguyễn Thị Thúy Lan	26/04/1994	Nữ	Trung bình	Quản lý văn hoá
130	145D3403010057	Nguyễn Công Đức	06/11/1996	Nam	Trung bình	Kế toán
131	145D7601010023	Lương Văn Hà	07/02/1996	Nam	Khá	Công tác xã hội
132	145D3401010031	Đặng Thị Khánh Ly	22/12/1995	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh
133	145D3401010168	Lương Khánh Hoàng	02/09/1996	Nam	Khá	Quản trị kinh doanh
134	145D3401010132	Trần Minh Hùng	24/02/1995	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh
135	145D3403010229	Nguyễn Đình Thông	20/04/1995	Nam	Trung bình	Kế toán
136	145D3801010159	Văn Quỳnh Anh	29/09/1996	Nữ	Khá	Luật
137	145D3801070275	Trương Minh Kiên	23/05/1996	Nam	Trung bình	Luật kinh tế
138	145D3801010287	Nguyễn Hải Đăng	04/09/1995	Nam	Trung bình	Luật
139	145D3801010438	Vũ Bá Tu	19/10/1995	Nam	Trung bình	Luật
140	145D5103010006	Nguyễn Cảnh Đức	29/11/1996	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
141	145D5103010104	Trần Văn Hưng	10/04/1996	Nam	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
142	145D4802010074	Trần Văn Cường	02/02/1996	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin
143	145D4802010013	Nguyễn Trọng Nhân	02/11/1992	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
144	145D5802050121	Nguyễn Văn Giang	16/05/1996	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
145	135D5802050122	Nguyễn Thái Sơn	09/01/1995	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
146	145D8501010169	Nguyễn Văn Trí	06/12/1996	Nam	Trung bình	Quản lý tài nguyên và môi trường
147	145D5103010072	Hoa Văn Phương	30/04/1996	Nam	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
148	145D5802050117	Lê Văn Quảng	09/02/1996	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
149	145D5802050025	Trần Thanh Sơn	03/12/1995	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
150	145D8501010137	Nguyễn Văn Hải	08/12/1996	Nam	Trung bình	Quản lý tài nguyên và môi trường
151	145D8501030071	Phan Đình Sơn	17/11/1996	Nam	Trung bình	Quản lý đất đai
152	145D4802010107	Hoàng Thanh Tuấn	29/09/1996	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
153	145D8501010299	Trần Văn Dũng	26/10/1993	Nam	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường
154	145D1402181075	Trần Thị Hà My	23/02/1996	Nữ	Giỏi	Giáo dục tiểu học
155	145D1402121018	Nguyễn Thị Phương	21/10/1996	Nữ	Giỏi	Sư phạm Tin học
156	135D1402020132	Xông Bá Đề	02/06/1993	Nam	Trung bình	Giáo dục tiểu học
157	135D1402170008	Ngân Thị Hiền	03/08/1992	Nữ	Trung bình	Sư phạm Ngữ văn

158	135D2203420019	Đậu Thành Ly	Ly	25/04/1993	Nữ	Trung bình	Quản lý văn hoá
159	135D3101010037	Lưu Văn	Dực	08/11/1991	Nam	Trung bình	Kinh tế
160	135D3101010001	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	05/09/1993	Nữ	Khá	Kinh tế
161	135D3401010019	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/08/1995	Nữ	Trung bình	Quản trị kinh doanh
162	135D3402010082	Phan Anh	Thông	27/09/1994	Nam	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng
163	135D3402010143	Cao Mạnh	Tuấn	05/06/1994	Nam	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng
164	1255032585	Phạm Thị Tố	Uyên	08/03/1994	Nữ	Khá	Luật
165	135D3801010310	Lò Văn	Huyền	15/12/1993	Nam	Trung bình	Luật
166	135D4802010083	Phan Văn	Đạo	22/12/1995	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin
167	135D4802010209	Lê Trọng	Dũng	25/08/1995	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
168	135D4802010210	Lê Văn	Phượng	07/02/1994	Nam	Khá	Công nghệ thông tin
169	135D5202070032	Nguyễn Khắc	Linh	19/08/1994	Nam	Trung bình	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
170	135D5202160047	Dương Văn	Chiến	09/05/1995	Nam	Trung bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
171	135D5802050041	Hoàng Văn	Đức	25/08/1995	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
172	135D5802080041	Nguyễn Đức	Thành	16/01/1995	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng
173	135D5802080332	Nguyễn Trần	Trung	26/01/1995	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng
174	135D5802080151	Đặng Quốc	Giáp	29/03/1994	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng
175	135D6201150086	Lưu Văn	Tài	03/08/1992	Nam	Trung bình	Kinh tế nông nghiệp
176	135D6201150074	Nguyễn Quốc	Tuấn	01/05/1991	Nam	Trung bình	Kinh tế nông nghiệp
177	135D8501010375	Nguyễn Khánh	Duyệt	04/11/1995	Nam	Trung bình	Quản lý tài nguyên và môi trường
178	135D8501030051	Nguyễn Mạnh	Tuấn	25/08/1995	Nam	Trung bình	Quản lý đất đai
179	135D6201090040	Lê Mai	Nhân	20/07/1994	Nam	Trung bình	Nông học
180	1253061524	Lê Hồng	Khánh	10/05/1994	Nam	Trung bình	Khoa học môi trường
181	1254033722	Nguyễn Thị Thùy	Linh	23/09/1994	Nữ	Trung bình	Kinh tế
182	1254014131	Cao Thị Diệu	Hằng	11/04/1994	Nam	Trung bình	Kế toán
183	1251071573	Nguyễn Văn	Chinh	21/02/1993	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin
184	1251071586	Hoàng Văn	Hậu	22/10/1994	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin
185	1251071564	Lê Đức	Mạnh	05/02/1994	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin
186	1253072319	Nguyễn Đình	Cường	22/12/1994	Nam	Trung bình	Quản lý tài nguyên và môi trường
187	1253072827	Hoàng Trung	Thông	14/11/1992	Nam	Trung bình	Quản lý tài nguyên và môi trường
188	1252052609	Đặng Đình	Cường	07/11/1993	Nam	Trung bình	Quản lý đất đai
189	1152050654	Trần Thị Huyền	Trình	17/12/1993	Nữ	Khá	Quản lý đất đai
190	1151066379	Nguyễn Phùng	Hải	03/12/1993	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng
191	135D5401015005	Lê Duy	Nhật	01/05/1983	Nam	Trung bình	Công nghệ thực phẩm
192	155D5802055010	Lê Tiến	Thành	07/03/1992	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Danh sách có 192 sinh viên tốt nghiệp.